**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản thông tin | **4** | **0** | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về con người | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***10*** | ***15*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **25%** | | **40%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **50%** | | | | **50%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản  thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  - Xác định được số từ, phép liên kết.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.  - Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).  - Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 4 TN | 6TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Cảm nghĩ  về người thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về người thân |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **6TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***22*** | ***38*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**Môn: Ngữ Văn 7**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

*(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau: TRÒ CHƠI “BỊT MẮT BẮT DÊ”**

1. **Mục đích**

 Trò chơi [***bịt mắt bắt dê***](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de) giúp trẻ rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.

1. **Hướng dẫn chơi**

Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là 2 cách chơi bịt mắt bắt dê phổ biến như sau:

**Cách 1:**

Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bịt mắt đi bắt dê, khăn bịt mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng.  Hai người chơi làm dê và đi tìm sẽ đứng trong vòng tròn này và chỉ được di chuyển trong đó. Người chơi chạy xung quanh người bịt mắt cho đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bịt mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bịt mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bịt mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bịt mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.

**Cách 2**

Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bịt mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.

**c.** **Luật chơi trò bịt mắt bắt dê**

- Mắt phải được bịt kín

- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê

- Không được đi ra khỏi vòng tròn

- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.

*(* In trong *100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi,* NXB Kim Đồng , 2014*)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Văn bản “**Bịt mắt bắt dê”** thuộc thể loại nào ?

A. Văn bản nghị luận

B. Văn bản truyện ngụ ngôn

C. Văn bản truyền thuyết

D. Văn bản thông tin

**Câu 2:** Văn bản ***“Bịt mắt bắt dê***” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?

A. Mục đích, hướng dẫn chơi, luật chơi

B. Mục đích, chuẩn bị, hướng dẫn chơi

C. Nguồn gốc, hướng dẫn chơi, luật chơi

D. Mục đích, hướng dẫn chơi, hình thức xử phạt

**Câu 3:** Văn bản “***Bịt mắt bắt dê***” hướng dẫn bao nhiêu cách chơi?

A. 1 cách chơi

B. 2 cách chơi

C. 3 cách chơi

D. 4 cách chơi

**Câu 4:** Đoạn văn sau sử dụng phép liên kết nào “Trò chơi [***bịt mắt bắt dê***](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de) giúp trẻ rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết

A. Phép lặp

B. Phép thế

C. Phép nối

D. Phép liên tưởng

**Câu 5:** Thông tin trong mục **“Hướng dẫn cách chơi”** được triển khai theo cách nào?

A. Theo trình tự thời gian

B. Theo trình tự không gian

C. Theo quan hệ nhân quả

D. Theo diễn biến tâm lí

**Câu 6:** Giải thích nghĩa của từ “**săn**” trong câu văn: “Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào"

A. Rắn chắc

B. Đuổi bắt

C. Chăm sóc

D. Xoắn chặt

**Câu 7:** Xác định số từ trong câu văn: Hai người chơi làm dê và đi tìm sẽ đứng trong vòng tròn này và chỉ được di chuyển trong đó.

A. Chơi

B. Dê

C. Người

D. Hai

**Câu 8:** Số từ trong câu văn trên có chức năng gì?

A. Biểu thị số lượng sự vật

B. Biểu thị số lượng người chơi

C. Biểu thị thứ tự người

D. Biểu thị số lượng người một cách ước chừng

**Câu 9:** Trò chơi ***“Bịt mắt bắt dê”*** mang đến cho em những trải nghiệm gì?

**Câu 10:** Theo em, giữa trò chơi dân gian và trò chơi điện tử em thích trò chơi nào hơn? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến của em về câu tục ngữ “Đói cho sạch, rách cho thơm”.

---------------------------------------Hết-------------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*(Hướng dẫn chấm có 02 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Những trải nghiệm :   * Mang lại tiếng cười vui vẻ, thư giãn * Rèn luyện khả năng nghe, xác định phương hướng * Sự kết nối trong một tập thể * ……   Giáo viên linh hoạt đáp án. | 1,0 |
| **10** | Theo em, giữa trò chơi dân gian và trò chơi điện tử thì em thích trò chơi dân gian hơn, vì:  - Trò chơi điện tử chơi nhiều sẽ gây nghiện.  -  Trò chơi dân gian là trò chơi được từ đời ông cha ta cho đến bây giờ việc tất cả chúng ta chơi trò chơi điện tử nhiều thì trò chơi dân gian sẽ bị thất truyền.  - Trò chơi điện tử chơi nhiều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của chúng ta.  - Ngược lại với trò chơi điện tử thì trò chơi dân gian là trò chơi lành mạnh, không ảnh hưởng đến sức khỏe con người. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*  Mở bài: giới thiệu được vấn đề bàn luận. Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối về vấn đề cần bàn luận,  Thân bài: Đưa ra lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, đa dạng để làm rõ ý kiến.  Kết bài: khẳng định lại ý kiến của mình, đề xuất giải pháp và bài học nhận thức. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Hãy viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm: lối sống trong sạch, không để hoàn cảnh chi phối bản thân qua câu tục ngữ “Đói cho sạch, rách cho thơm”. | 0,25 |
|  | *c. Đưa ra được ít nhất 2 lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ, bằng chứng đa dạng, sắp xếp lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.*  HS có thể đưa ra các ý kiến khác nhau về vấn đề nghị luận mình quan tâm; nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi chia sẻ: ngôi thứ nhất  **- Mở bài:**  + Giới thiệu vấn đề đời sống mà em quan tâm: Con người giàu lòng tự trọng, sống trong sạch, không để hoàn cảnh chi phối bản thân qua câu tục ngữ “Đói cho sạch, rách cho thơm”.  + Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối về vấn đề bàn luận.  **- Thân bài:**  **+ Giải thích** được từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của câu tục ngữ:  - Đói, rách: hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn  - Sạch, thơm: nhân cách trong sạch, không làm điều xấu  -> Nghĩa cả câu: dù trong hoàn cảnh nào, khó khăn thiếu thốn đến đâu cũng không làm điều xấu, điều ác, trái với lương tâm.  **+ Bàn luận:**  - Ý kiến 1: bày tỏ sự tán thành hay phản đối về vấn đề cần bàn luận  Lí lẽ: sống trong sạch là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Dù trong hoàn cảnh nào cũng không được làm điều xấu, vì điều này thể hiện nhân cách, thể hiện bản lĩnh sống, đạo đức của con người.  Bằng chứng: “Chết vinh còn hơn sống nhục”, “Cái cò mày đi ăn đêm….”  - Ý kiến 2: Ý nghĩa của vấn đề cần bàn luận: Nhờ sống trong sạch mà chúng ta được mọi người yêu quý, dễ dàng vượt qua khó khăn, thành công trong cuộc sống.  Lí lẽ: Người sống trong sạch, dù bất cứ hoàn cảnh nào cũng luôn bản lĩnh, không làm điều xấu là người có nhân cách cao đẹp, vì thế đáng được ngợi ca. Khi được mọi người yêu quý, tin tưởng thì chúng ta cũng sẽ dễ dàng thành công hơn trong cuộc sống.  Bằng chứng: Nhiều người nghèo khổ tìm cách vượt lên số phận bằng cách lao động chăm chỉ chứ không làm điều xấu, không bị dụ dỗ, mua chuộc. Với học sinh, việc giữ gìn phẩm chất trong sạch được thể hiện bằng việc ăn mặc giản dị, đúng tác phong học sinh, không đua đòi, không gian lận thi cử…  **+ Lật lại vấn đề**  - Có nhiều người còn bị ảnh hưởng bởi môi trường sống, bị cám dỗ, mua chuộc kho rơi vào hoàn cảnh khó khăn, không làm chủ được bản thân, bị lôi kéo làm điều xấu.  - Những người như vậy đáng bị lên án vì thiếu bản lĩnh, bán rẻ lương tâm.  **- Kết bài:**  + Khẳng định lại ý kiến của mình.  + Đề xuất giải pháp (nếu có), nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 0.5  1.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ | 0,5 |

---------------------------------------Hết-------------------------------------------------